

Bản án số: 02/2022/LĐ -ST.

Ngày: 28-7-2022.

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ánh Nhạn;
- Bà Nguyễn Thị Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-LĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Tấn Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện D, tỉnh N; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH B.

Địa chỉ: Lô 43-16 đường N14, khu công nghiệp Đ, xã P, huyện D, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp: Ông WU JIN B, sinh năm 1962, chức vụ Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông WU JIN B (theo văn bản ủy quyền ngày 23-11-2021), gồm:

Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp L, xã B, thị xã B, tỉnh N; có mặt.

Anh Phạm Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện D, tỉnh N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh N; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Hồ Tấn Đ trình bày:

Ngày 31-12-2020, anh ký hợp đồng lao động lại với công ty TNHH B (sau đây gọi tắt là công ty) thời hạn 01 năm từ ngày 01-01-2021 đến ngày 31-12-2021, lương cơ bản là 4.430.000 đồng, phụ cấp kèm theo anh không nhớ rõ, công việc ghi trong hợp đồng lao động là công nhân. Tổng thu nhập chính thức hàng tháng hơn 9.300.000 đồng, trừ bảo hiểm còn thu thập thực tế là hơn 8.900.000 đồng. Anh không cung cấp cho Tòa án được hợp đồng lao động trên.

Sáng 7 giờ 30 phút ngày 22-7-2021, anh vào công ty làm việc, giám đốc điều hành công ty cho người xuống nơi anh làm việc đình chỉ không cho anh làm việc. Lý do họ cho rằng anh không tuân thủ theo sự sắp xếp của nội trú tại hiện trường làm việc để thực hiện phương án 03 tại chỗ trong công ty.

Tối ngày 23-7-2021, khoảng hơn 23 giờ, trên hàng lang của lầu 4 có một người nam nói công nhân nào muốn về nhà thì thu xếp hành lý xuống đất về liền. Anh có quay video để làm chứng cứ cho rằng công ty cho về chứ công nhân không tự ý trốn về khi đang áp dụng Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi tắt là Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ).

Sau đó, anh không quay lại công ty làm việc được do toàn tỉnh Tây Ninh đang áp dụng Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ. Khoảng cuối tháng 9-2021, anh điện thoại hỏi chị D - Trưởng phòng nhân sự của công ty để hỏi về tiền hỗ trợ cách ly, tiền công đoàn hỗ trợ thì D trả lời rằng anh đã bị công ty cho thôi việc. Ngày 04-10-2021, chị D (Trưởng phòng nhân sự) gửi Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty cho anh thôi việc qua Zalo. Vì thời điểm đó, công ty vẫn chưa cho công nhân trở lại làm việc.

Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố: Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty là trái pháp luật, lý do là công ty không thông báo trước thời gian cho anh nghỉ việc, anh và công ty không thỏa thuận anh nghỉ việc nhưng quyết định lại ghi là thỏa thuận. Đồng thời, anh yêu cầu công ty bồi thường, hỗ trợ cho anh các khoản sau:

Bảo hiểm thất nghiệp là 30.000.000 đồng.

04 tháng lương là 9.250.000 đồng/tháng x 04 tháng = 37.000.000 đồng.

02 tháng lương cơ bản để tìm việc làm là 4.430.000 đồng/tháng x 02 tháng = 8.860.000 đồng.

Tiền hỗ trợ công đoàn viên là 1.000.000 đồng.

Tiền hỗ trợ cách ly F1 là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng là 79.360.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, chị N trình bày: Anh Đ là công nhân của công ty theo hợp đồng lao động thời hạn 01 năm kể từ ngày 01-01-2021 đến ngày 31-12-2021. Tuy nhiên, vào ngày 23-7-2021, anh Đ đã tự ý nghỉ việc không báo trước và không được sự đồng ý của công ty trong khi công ty đang thực hiện phương án 3 tại chỗ để phòng, chống dịch Covid-19 (từ ngày 16-7-2021 đến ngày 30-7-2021). Sau đó, anh Đ không quay trở lại công ty làm việc trong 05 ngày làm việc liên tiếp. Vì vậy, công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh Đ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động. Công ty xác định công ty đã ban hành Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021, ngay sau đó công ty đã tự thu hồi Quyết định số 4800BH/QĐTV (công ty không ban hành văn bản thu hồi). Sau đó, công ty ban hành Quyết định số 4910BH/QĐTV ngày 29-7-2021 cho anh Đ thôi việc vì anh Đ vắng không phép 05 ngày liên tục. Ngày 07-7-2022, công ty gửi quyết định này cho anh Đ qua đường bưu điện nhưng anh Đ không nhận. Do anh Đ không đến công ty làm việc từ ngày 23-7-2021 nên tháng 8-2021 công ty không đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh Đ đến nay.

Nay công ty không đồng ý bồi thường, hỗ trợ cho anh Đ bất kỳ số tiền nào.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, anh L, chị D trình bày thống nhất trong hồ sơ vụ án: Thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng, có cùng ý kiến như chị N, không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 10 Điều 34, điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ yêu cầu tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của Công ty TNHH B là trái pháp luật và yêu cầu TNHH B bồi thường tổng cộng số tiền 79.360.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh L, chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy, anh Đ khởi kiện công ty vì công ty ban hành Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 cho anh Đ thôi việc là trái pháp luật và yêu cầu công ty bồi thường, hỗ trợ cho anh Đ tổng cộng số tiền 79.360.000 đồng. Ngược lại, công ty cho rằng có ban hành Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 nhưng đã tự thu hồi và ban hành Quyết định số 4910BH/QĐTV ngày 29-7-2021 cho anh Đ thôi việc vì anh Đ vắng không phép. Công ty không đồng ý bồi thường, hỗ trợ cho anh Đ bất kỳ số tiền nào.

Xét thấy, anh Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 cho anh Đ thôi việc là trái pháp luật nhưng anh Đ không cung cấp cho Tòa án được bản chính hoặc bản sao của Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty. Căn cứ vào khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bản chụp hoặc bản phô tô Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty do anh Đ nộp cho Tòa án không phải là chứng cứ. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty cho anh Đ thôi việc là trái pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Đ tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu công ty bồi thường Bảo hiểm thất nghiệp là 30.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu của anh Đ yêu cầu công ty bồi thường 04 tháng lương là 9.250.000 đồng/tháng x 04 tháng = 37.000.000 đồng; 02 tháng lương cơ bản để tìm việc làm là 4.430.000 đồng/tháng x 02 tháng = 8.860.000 đồng là hậu quả của việc tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty là trái pháp luật. Do không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của công ty cho anh Đ thôi việc là trái pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ buộc công ty bồi thường cho anh Đ 02 khoản tiền nêu trên.

Xét yêu cầu của anh Đ yêu cầu công ty hỗ trợ tiền công đoàn viên cho anh Đ là 1.000.000 đồng: Tại phiên tòa, anh Đ thừa nhận anh Đ không nộp đơn yêu cầu hỗ trợ gửi đến công đoàn cơ sở của công ty. Mặt khác, căn cứ vào ngày có hiệu lực thi hành của Quyết định số 3089/QĐ-TLĐ ngày 24-8-2021 của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam thì anh Đ không còn là công nhân của công ty. Do đó, anh Đ không phải là đối tượng được hưởng khoản tiền hỗ trợ theo Quyết định số 3089/QĐ-TLĐ ngày 24-8-2021 của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của anh Đ.

Ngoài ra, anh Đ còn yêu cầu công ty hỗ trợ cho anh Đ tiền cách ly F1 là 1.500.000 đồng, đối với khoản tiền này không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, anh Đ không cách ly tập trung tại công ty đủ thời gian quy định. Mặt khác, tại bút lục số 26 thể hiện anh Đ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu thông báo anh Đ đã hoàn thành cách ly y tế tại nhà 14 ngày vào ngày 06-8-2021. Căn cứ vào các Điều 25, 26, 27 của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07-7-2021 của Thủ tướng Chính phủ thì trách nhiệm hỗ trợ tiền cách ly F1

cho anh Đ không phải của công ty.

Như phân tích trên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ đối với công ty.

Mặc dù, phía công ty thừa nhận cho anh Đ thôi việc theo Quyết định số 4910BH/QĐTV ngày 29-7-2021 nhưng anh Đ không khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 4910BH/QĐTV ngày 29-7-2021 là trái pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giá trị pháp lý của quyết định này.

[3] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí: Anh Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu công đoàn hỗ trợ và hỗ trợ tiền cách ly F1 theo quy định tại khoản 3 Điều 26; anh Đ được miễn tiền án phí về việc yêu cầu công ty bồi thường số tiền còn lại là 46.860.000 đồng theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Công ty không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 10 Điều 34, Điều 36, 41, 46, 188 của Bộ luật Lao động năm 2019.

Căn cứ vào Điều 12, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Tấn Đ yêu cầu tuyên bố Quyết định số 4800BH/QĐTV ngày 25-7-2021 của Công ty TNHH B là trái pháp luật và yêu cầu TNHH B bồi thường tổng cộng số tiền 49.360.000 (bốn mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Hồ Tấn Đ về việc yêu cầu công ty TNHH B bồi thường số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng bảo hiểm thất nghiệp.

3. Án phí: Anh Hồ Tấn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí lao động sơ thẩm anh Đ đã nộp theo biên lai số 0023946 ngày 10-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; anh Đ đã nộp đủ án phí lao động sơ thẩm.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Dũng